



Số: 2025.3736/KQ-EUC

Ngày 27 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Theo kế hoạch lấy mẫu số: 25.12.22-5C/HT-EUC

- Tên khách hàng: **MỎ ĐÁ TAM LẬP 3 – CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**
- Địa điểm lấy mẫu: **Áp 8, Xã Phú Giáo, Thành Phố Hồ Chí Minh**
- Tình trạng mẫu: **Mẫu được bảo quản tại hiện trường**
- Ngày lấy mẫu: **22/12/2025**
- Thời gian thử nghiệm: **22/12/2025 - 27/12/2025**
- Kết quả thử nghiệm:

5.1. Kết quả thử nghiệm nước thải:

Phương pháp lấy và bảo quản mẫu: TCVN 5999:1995; TCVN 6663-14:2018; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-1:2011; TCVN 8880:2011

Mã số mẫu: **2512.304NT -01: Hồ thu nước khai trường**

2512.304NT -02: Cửa xả ao lắng

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện/ phạm vi đo	Kết quả thử nghiệm		QCVN 40: 2011/BTNMT	
					2512.304 NT -01	2512.304 NT -02	CỘT A	CỘT B
1.	pH ⁽¹⁾	-	TCVN 6492: 2011	2 - 12	6,57	6,52	6-9	5,5-9
2.	TSS ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 2540D:2017	3,0	9,5	6	50	100
3.	BOD ₅ ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6001-1:2008	1,0	4	4	30	50
4.	NH ₄ ⁺ -N ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 5988:1995	1,0	KPH	KPH	5	10
5.	TN ⁽¹⁾	mg/L	TCVN 6638:2000	3,0	3,59	KPH	20	40
6.	TP ⁽¹⁾	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2017	0,1	KPH	KPH	4	6
7.	Coliform ⁽¹⁾	MPN/ 100 ml	SMEWW 9221B: 2017	3,0	400	2.300	3.000	5.000

5.2. Kết quả thử nghiệm không khí xung quanh:

Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy mẫu/ thử nghiệm	Giới hạn phát hiện / phạm vi đo
1.	Độ ồn ⁽¹⁾	dBA	TCVN 7878-2:2018	30 -130
2.	Bụi tổng ⁽¹⁾	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	38
3.	CO ⁽¹⁾	µg/Nm ³	HD-KK-CO	3.300
4.	SO ₂ ⁽¹⁾	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	27,2
5.	NO ₂ ⁽¹⁾	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	22,2



CÔNG TY TNHH E.U.C

VIMCERTS
261

Địa Chỉ: Số 41/24 Đường Lê Hồng Phong, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh

Hotline: 0933.42.52.39

Email: eucvina@gmail.com

Website: www.eucvina.com

Kết quả thử nghiệm:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Kết quả thử nghiệm				
		Độ ồn	Bụi tổng	SO ₂	NO ₂	CO
		(dBA)	(µg/Nm ³)			
2512.304 KKXQ -01	Khu vực moong khai thác	71,2	150	KPH	KPH	4.163
2512.304 KKXQ -02	Khu vực sản công nghiệp	62,2	162	KPH	KPH	3.694
2512.304 KKXQ -03	Khu vực đường vận chuyển nội mô từ moong khai thác đến sản công nghiệp	69,7	158	KPH	KPH	4.323
2512.304 KKXQ -04	Đường vận chuyển từ bãi chế biến đến đường DH.501	60,9	167	KPH	KPH	4.693
QCVN 26:2010/BTNMT		6h – 21h: 70 21h – 6h: 55	-	-	-	-
QCVN 05:2023/BTNMT		-	300	350	200	30.000

Ghi chú: - ⁽¹⁾: Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;

- (-): Không quy định;

- KPH: Không phát hiện, kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện của phương pháp;

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy/ đo đạc;

- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày (mẫu nước) kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, Công ty TNHH E.U.C không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;

- Các nội dung thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng;

PHÒNG THÍ NGHIỆM

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THANH XUÂN

NGUYỄN HIẾN THUẬN

EUC